

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HCST
Ngày: 30/11/2018
V/v khiếu kiện hủy quyết
định hành chính"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Bằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tân;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Kim Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 38/2018/TLST-HC ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc "khiếu kiện hủy quyết định hành chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-HC ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1938;

- Bà Nguyễn Thị Ng - Sinh năm: 1937(là vợ ông Q).

Địa chỉ: Khu 4, xã MT, huyện HH, tỉnh P

Bà Ng ủy quyền cho ông Q theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2018.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh P.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy- Sinh năm 1971; Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh P. Là điện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2018(có đơn xin xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hồng Q - sinh năm 1976(có mặt);

- Chị Tạ Thị QQ - sinh năm 1976(có mặt);

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn HH, huyện HH, tỉnh P.

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HH PII.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang C – Chức vụ: Phó giám đốc(có đơn xin xử vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện HH, tỉnh P.

Đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Minh Q – sinh năm 1979. Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn HH. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ngày 27/12/1994 ông Q có mua một mảnh đất thổ cư có diện tích đất là 720m², trên đất có cây cối, hoa màu, chè... của ông Nguyễn Xuân Nghi ở khu 6, xã Âm Thượng, huyện HH, tỉnh VP nay là thị trấn HH, huyện HH, tỉnh P. Việc mua bán có giấy biên nhận giao đất viết cùng ngày 27/12/1994.

Sau đó đến ngày 28/12/1994 ông Q về xã MT, huyện Thanh Hòa sinh sống, ông Q có viết giấy giao lại diện tích đất trên cho con trai ông là anh Nguyễn Hồng Q trông coi và sử dụng.

Đến tháng 10/1995 anh Q lấy vợ là chị Tạ Thị QQ, ông Q cho anh Q và chị QQ ở trên mảnh đất đó.

Tháng 5/2018 Tòa án nhân dân huyện HH báo ông Q lên làm việc với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì anh Q và chị QQ xin ly hôn, tại tòa án ông Q cho rằng khi đó ông mới biết mảnh đất của ông đã được UBND huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ anh Q và là tài sản chung của anh Q, chị QQ.

Ông Q khẳng định vợ chồng ông không làm thủ tục tặng cho, chuyển nhượng diện tích đất 720m² cho anh Q, chị QQ nhưng ngày 12/02/2003 UBND huyện HH lại cấp GCNQSDĐ số T790758. Ông Q cho rằng UBND huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Q là trái pháp luật. Nay ông Q khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 có diện tích là 750,3m².

Đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND huyện HH do bà Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:

Hộ anh Nguyễn Hồng Q ở khu 6, thị trấn HH được UBND huyện HH cấp giấy chứng nhận QSDĐ số T790758 ngày 12/2/2003 tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 07 có diện tích là 750,3m². Sau khi rà soát, kiểm tra hồ sơ lưu trữ do thời gian đã lâu, quá trình lưu trữ chưa khoa học, đầy đủ nên hiện tại Phòng Tài nguyên môi trường chưa tìm thấy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ anh Q. Về hồ sơ đại chính hiện chỉ còn lưu trữ sổ mục kê và bản đồ địa chính.

Theo biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện HH trong vụ án ly hôn giữa anh Q và chị QQ thì anh Q trình bày thửa đất trên là của bố đẻ ông Nguyễn Văn Q mua của ông Nguyễn Xuân Nghi từ năm 1994, ông Q cho riêng anh Q. Anh Q xác định đất đó là tài sản riêng của anh. Chị QQ trình bày thửa đất trên là

do vợ chồng chị mua của ông Nguyễn Xuân Nghi, chị xác định đây là tài sản chung của 2 vợ chồng.

Theo quy định của Luật đất đai thời điểm cấp giấy chứng nhận QSDĐ ghi chủ hộ là người đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ. Đề nghị Tòa án tỉnh xem xét quá trình hình thành tài sản có trong thời kỳ hôn nhân hay không để giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi vụ nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng Q trình bày:

Bố anh là ông Q giao cho anh quản lý, sử dụng diện tích đất bố anh mua của ông Nguyễn Xuân Nghi từ năm 1994, khi đó anh chưa lấy vợ. Đến tháng 10/1995 anh Q lấy chị QQ và vợ chồng anh cùng ở trên thửa đất có diện tích 720,3m². Anh Q không nhớ vào năm nào thì UBND xã thông báo anh nếu chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì làm đơn đề nghị cấp giấy CNQSDĐ nên anh đã làm đơn đề nghị UBND huyện HH cấp giấy CNQSDĐ cho anh. Sau đó anh Q có dùng giấy CNQSDĐ để vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện HH. Việc anh được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và việc anh dùng giấy chứng nhận để thế chấp vay vốn ngân hàng anh Q đều không nói lại cho bố mẹ anh là ông Q, bà Ng biết. Anh Q nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc hủy giấy CNQSDĐ do UBND huyện HH cấp cho anh ngày 12/2/2003. Vì anh Q cho rằng anh và chị QQ không làm thủ tục hay ký vào hồ sơ cấp đất nên anh đề nghị Tòa án xem xét việc cấp giấy CNQSDĐ của Ủy ban nhân dân huyện HH.

Người có quyền lợi vụ nghĩa vụ liên quan chị Tạ Thị QQ trình bày:

Năm 1994 khi chị và anh Q đang yêu nhau thì chị có góp 1 triệu đồng, anh Q có 1 triệu đồng để cùng mua thửa đất của ông Nghi với giá là 2 triệu đồng. Năm 1997 ông Q lên nhà chị nói là ông Q khó khăn và đòi lại 1 triệu đồng. Vợ chồng chị đã trả cho ông Q số tiền 1 triệu đồng, trả mỗi lần là 200 nghìn đồng. Ông Q nói ông không biết việc anh Q được UBND huyện HH cấp giấy CNQSDĐ là không đúng vì ông Q là người đưa chị đi làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ. Khi mua đất của ông Nghi, ông Nghi có viết giấy mua bán cho anh Q chứ không phải viết giấy bán cho ông Q. Giấy tờ mua bán chị QQ đã nộp cho bà Nguyễn Thị Toàn là cán bộ phụ trách địa chính huyện HH để làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ. Chị QQ khẳng định giấy mua bán đất giữa ông Nghi và ông Q viết sau thời điểm năm 1994 (giấy để viết việc mua bán đất là giấy của Công ty Quang Huy mà công ty này được thành lập và hoạt động từ năm 2008). Chị QQ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Người có quyền lợi vụ nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn HH trình bày:

- Về nguồn gốc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 7 có diện tích là 750,3m² theo hồ sơ quản lý (tại sổ mục kê) do UB thị trấn quản lý thì chủ thửa đất là hộ ông Nguyễn Hồng Q.

Thời điểm trước khi hộ ông Nguyễn Hồng Q sử dụng: qua xác minh kiểm tra UBND thị trấn không lưu trữ được hồ sơ, giấy tờ mua bán chuyển nhượng

QSDĐ đối với thửa đất trên và không nắm bắt được chính xác thời điểm mua bán chuyển nhượng.

- Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Theo quy trình tại thời điểm đối với các hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ cho các hộ gia đình cấp lần đầu, UBND thị trấn lập hồ sơ tại cơ sở sau đó chuyển cho công dân đi làm các thủ tục tiếp theo tại UBND huyện. Do vậy hồ sơ xin cấp giấy CNQSDĐ của anh Q không được lưu trữ ở UBND thị trấn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện HH II(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 12/4/2017 Ngân hàng cho vợ chồng anh Q, chị QQ vay số tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng chẵn). Tính đến ngày 26/11/2018 còn dư nợ 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng). Tài sản thế chấp là nhà xây cấp 4 mái bằng và quyền sử dụng đất là 750,3m² được cấp GCNQSDĐ số T790758 ngày 12/2/2003.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện.

Ngày 27 và 28/11/2018 chị QQ có xuất trình các tài liệu chứng cứ khác cho Tòa án theo biên bản giao nhận ngày 27 và ngày 28/11/2018. Trong các tài liệu xuất trình cho Tòa án “ giấy chuyển quyền sử dụng đất ngày 28/12/1994”. Chị QQ khai bản chính giấy này chị đã nộp cho Tòa án nhân dân huyện HH trong vụ án hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa chị QQ khai chị và anh Q kết hôn năm 1995 như lời khai của ông Q là đúng.

Ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Pnhận được đơn đề nghị thu thập chứng cứ của chị Tạ Thị QQ. Ngày 28/11/2018 TAND tỉnh Pnhận được đơn yêu cầu xác minh của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Pđã có công văn số 800/2018/Cv-TA trả lời Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pviệc xác minh thu thập chứng cứ theo yêu cầu của VKSND tỉnh Plà không cần thiết, do đó Tòa án không tiến hành thu thập thêm tài liệu chứng cứ.

Đối với yêu cầu thu thập chứng cứ của chị Tạ Thị QQ: HĐXX xét thấy việc chị QQ đề nghị thu thập chứng cứ là lời khai của bà Nguyễn Thị Toàn – trưởng phòng địa chính huyện HH năm 2003. Tuy nhiên, trong phạm vi giải quyết vụ án này HĐXX chỉ đánh giá tính hợp pháp của thủ tục cấp GCNQSDĐ của UBND huyện HH cho anh Nguyễn Hồng Q. HĐXX không giải quyết diện tích đất đó thuộc quyền sử dụng của ai nên việc chị yêu cầu thu thập lời khai của bà Toàn là không cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tạ Thị QQ trình bày: Năm 1994 khi chị và anh Q chưa kết hôn thì ông Q có mua của ông Nguyễn Xuân Nghi đất, cây cối hoa màu trên đất với số tiền là 2.000.000đ(hai triệu đồng) nhưng ông Q mới trả cho ông Nghi 1.000.000đ(một triệu đồng) còn nợ lại 1.000.000đ(một triệu đồng). Tháng 10 năm 1995 khi chị và anh Q kết hôn thì ở trên diện tích đất đó và ông

Nghi đã đòi vợ chồng chị số tiền 1.000.000đ(một triệu đồng) mà ông Q còn nợ lại và vợ chồng chị đã trả 1.000.000đ(một triệu đồng) cho ông Nghi. Chị đề nghị Tòa án xác định diện tích đất đó là tài sản chung của vợ chồng ông anh chị.

Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị trong phạm vi xét xử vụ án hành chính HĐXX không xác định tài sản đó là của ai mà chỉ xem xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện(Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCNQSDĐ số T790758 cho hộ anh Q có đúng quy định pháp luật hay không?)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ptham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của luật tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho hộ anh Nguyễn Hồng Q

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về thủ tục tố tụng:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.. Như vậy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh P. Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 vì cho rằng nguồn gốc thửa đất là của ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Xuân Ngh và xuất trình giấy mua bán đất của ông Nghi. Ông Q xuất trình giấy mua bán đất của ông Nghi, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân Tòa án xác định ông Q là đối tượng tác động gián tiếp của Quyết định hành chính bị kiện(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003). Ngày 10/9/2018 ông Nguyễn Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003. Ông Q khai rằng khi TAND huyện HH báo ông làm việc trong vụ án hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Hồng Q và chị Tạ Thị QQ thì ông mới biết anh Q đã được UBND huyện HH cấp GCNQSDĐ. Trong quá trình giải quyết vụ án UBND huyện HH không cung cấp được hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho anh Q cũng như không chứng minh được thời gian ông Q biết được quyết định hành chính bị kiện. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Tạ Thị QQ cũng không chứng minh được thời gian ông Q biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 là vào thời gian nào. Do vậy HĐXX thấy rằng cần phải chấp nhận lời khai của ông Q về thời gian biết được GCNQSDĐ do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q.

Do đó ngày 10/9/2018 ông Q có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

II. Về nội dung:

Về nguồn gốc diện tích đất 750,3m²: Ông Q khai rằng diện tích đất 750,3m² do UBND huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 là do ông mua của ông Nguyễn Xuân Nghi năm 1994. Ông Q cũng xuất trình giấy tờ mua bán với ông Nghi năm 1994. Đối với tài liệu chứng cứ này Viện kiểm sát có yêu cầu Tòa án xác minh làm rõ tờ giấy viết giấy biên nhận có chữ Quang Huy; chị QQ cho rằng công ty giấy quang Quy Huy được thành lập năm 2008 nên việc mua bán giữa ông Q và ông Nghi được thực hiện sau năm 2008 chứ không phải năm 1994. Tuy nhiên ngày 28/11/2018 chị QQ có xuất trình cho Tòa án giấy nhượng đất của ông Q được lập năm 1994 có nội dung giao diện tích đất 720m² mà ông mua của ông Nghi cho anh Q sử dụng. Tại phiên tòa chị QQ cũng thừa nhận diện tích đất này là của ông Nghi chuyển nhượng cho ông Q với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng ông Q mới trả cho ông Nghi 1.000.000đ (một triệu đồng) còn nợ lại 1.000.000đ (một triệu đồng). Tháng 10 năm 1995 khi chị và anh Q kết hôn thì ở trên diện tích đất đó và ông Nghi đã đòi vợ chồng chị số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà ông Q còn nợ lại và vợ chồng chị đã trả 1.000.000đ (một triệu đồng) cho ông Nghi.

. Lời khai của ông Q, anh Q và chị QQ đều phù hợp với nhau và cho thấy diện tích đất 750,3m² có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn Q nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Xuân Nghi. Còn việc diện tích đất này là của ai, của ông Q hay vợ chồng anh Q, chị QQ trong phạm vi giải quyết vụ án này Tòa án không xem xét.

Người bị kiện là UBND huyện HH không cung cấp được hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Hồng Q. UBND thị trấn HH là đơn vị cấp cơ sở có nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương không cung cấp được nguồn gốc diện tích đất 750,3m² trước khi cấp GCNQSDĐ cho anh Nguyễn Hồng Q. UBND huyện HH, UBND thị trấn HH là cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai khi cấp GCNQSDĐ không xác định được nguồn gốc thửa đất cấp cho anh Nguyễn Hồng Q. Xét thấy việc UBND huyện HH, UBND thị trấn HH không xác minh làm rõ nguồn gốc diện tích đất trên mà đã cấp GCNQSDĐ cho anh Q là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q. HĐXX xét thấy cần phải hủy GCNQSDĐ số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 để UBND huyện HH thực hiện lại trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ cho đúng quy định pháp luật tránh tình trạng khiếu kiện kéo dài. Quyền sử dụng đất của anh Q chị QQ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003 đang được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HH PII để đảm bảo khoản vay 200.000.000đ nay còn 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Anh Q, chị QQ phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng đúng kỳ hạn. Việc TAND tỉnh Phụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày

12/2/2003 không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của anh Q, chị QQ đối với Ngân hàng. Trường hợp cần thiết các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Yêu cầu khởi kiện của ông Q , bà Ng được HĐXX chấp nhận do đó không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32; Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Ng về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T790758 Do UBND huyện HH cấp cho anh Nguyễn Hồng Q ngày 12/2/2003.

- Về án phí :

Ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm .

Ủy ban nhân dân huyện HH phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tàn Nguyễn Ngọc Thắng

Vũ Tiến Bằng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- THA tỉnh P;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Anh Tuấn

- Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh P.
 - THA tỉnh P.
 - Người khởi kiện.
 - Người bị kiện.
 - Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiên Bằng

